PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT (tiếng Anh viết tắt MSDS từ Material Safety Data Sheet)	LOGO CÔNG TY
Acid isobutyric	
Số CAS: 79-31-2 Số UN: 2529 Số đăng ký EC: 201-195-7 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): 3-Chất dễ cháy, nổ Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	

PHẦN I. THÔNG TIN SẢN PHẨM VÀ DOANH NGHIỆP

- Tên thường gọi của chất: **Acid isobutyric**	**Mã sản phẩm (nếu có)**
- Tên thương mại: **Acid isobutyric**	
- Tên khác (không là tên khoa học):	
- Tên nhà cung cấp: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC** Trụ sở tại: Nhà số 9, Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại: 0833299222 Email: hoachatthinhphuc@gmail.com	***Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:*** **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC** Trụ sở tại: Nhà số 9, Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại: 0833299222 Email: hoachatthinhphuc@gmail.com
- Tên nhà sản xuất: Nippon Hyomenkagaku Kabushiki Kaisha 8F.Intec 88 Bldg,20-21 Araki-cho,Shiniyuku-ku,Tokyo 160-0007,Japan.	
- Mục đích sử dụng: Dùng trong hóa pt	

PHẦN II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN NGUY HIỂM

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Acid isobutyric	79-31-2	$C_4H_8O_2$	≤99.9%
Thành phần 2 (nếu có)			

PHẦN III. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

1. Mức xếp loại nguy hiểm:

2. Cảnh báo nguy hiểm

- Chất lỏng dễ cháy
- Kích ứng mắt.
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: tổn thương mắt:viêm ,đỏ mắt
- Đường tiêu hóa: gây nôn mửa
- Đường da: gây bỏng,viêm da: ngứa, đỏ hoặc đôi khi bong tróc.
- Đường hô hấp: kích ứng nặng đường hô hấp:ho, nghẹn,hoặc khó thở.

PHẦN IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU KHI GẶP TAI NẠN

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt: (bị văng, dây vào mắt) rửa sạch với nhiều nước, loại bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Gọi bác sĩ chuyên khoa mắt

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da) Cởi bỏ tất cả các quần áo bị nhiễm độc ngay lập tức. Rửa sạch

da bằng nước/ tắm. Sau khi tiếp xúc với mắt: rửa sạch với nhiều nước. Chăm sóc y tế ngay lập tức.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí) đưa nạn nhân tới nơi có thông gió thông thoáng.Nếu không thở được hô hấp nhân tạo.Nếu hô hấp khó khăn lấy them khí oxi.Chăm sóc y tế ngay lập tức.

4.Trường hợp nuốt phải: không gây nôn mửa, trừ khi có chỉ thị của nhân viên y tế.Không cho bất cứ thứ gì vào miệng của người bất tỉnh.Nới lỏng quần áo, thắt lưng và gọi chăm sóc y tế ngay lập tức.

PHẦN V. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

1. Xếp loại về tính cháy: hơi dễ cháy
Auto-Ignition Nhiệt độ: 501,67 ° C (935 ° F)
Flash Points: CLOSED CUP: 55 ° C (131 ° F). MỞ CUP: 76,667 ° C (170 ° F).
Giới hạn cháy: LOWER: 2% UPPER: 9%

2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: Các oxit cacbon(CO,CO2)

3. Các tác nhân gây cháy, nổ: nhiệt độ cao, sự hiện diện của ngọn lửa và tia lửa.

4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác: Nước,Bọt, Bột khô…

5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy

- Chỉ ở trong khu vực nguy hiểm khi có thiết bị hô hấp khép kín. Tránh tiếp xúc với da bằng cách giữ khoảng cách an toàn hoặc bằng cách mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

- Di chuyển bình chứa khỏi nơi nguy hiểm và làm mát bằng nước. Ngăn chặn việc nước chữa cháy gây ô nhiễm cho nguồn nước mặt hoặc hệ thống nước ngầm.

6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

PHẦN VI. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI GẶP SỰ CỐ TRÀN ĐỔ, DÒ RỈ

1. **Khi tràn đổ, dò rỉ ở mức nhỏ**
- Sử dụng hóa chất bột khô.Hấp thụ với một vật liệu trơ và đăth các vật liệu bị đổ trong một xử lý chất thải phù hợp

- Không được đổ xuống cống. Nguy cơ nổ.

- Đậy cống. Thu thập, buộc và xả vết tràn. Quan sát các hạn chế về chất có thể.

- Vứt bỏ đúng cách. Dọn sạch khu vực bị ảnh hưởng.

2. Khi tràn đổ, dò rỉ lớn ở diện rộng: Ngăn chặn việc nước chữa cháy gây ô nhiễm cho nguồn nước mặt hoặc hệ thống nước ngầm.

Làm mát các bình chứa kín trong vụ cháy bằng bụi nước.

-Sử dụng bọt rượu, nước phun hay sương mù.

-Chất lỏng dễ cháy. chất lỏng ăn mòn. Tránh xa sức nóng. Tránh xa các nguồn phát lửa. Dừng rò rỉ nếu không nguy hiểm. Hấp thụ với đất khô, cát hoặc vật liệu không dễ cháy khác. Đừng lấy nước bên trong container. Đừng chạm vào chất bị đổ ra.

-Sử dụng màn phun nước để chuyển hướng trôi dạt hơi. Ngăn chặn nhập vào hệ thống cống rãnh, hầm hoặc khu vực được giới hạn; đê điều, nếu cần thiết. Gọi để được giúp đỡ về thải bỏ.

PHẦN VII. SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

1. **Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm** (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)
- Làm việc có mũ bảo hộ. Không hít chất/hỗn hợp. Tránh xa sức nóng.Tránh xa các nguồn phát lửa.Tránh xa các chất xung khắc như chất oxi hóa.Trong trường hợp thiếu gió, đeo thiết bị hô hấp thích hợp.
-Không hít khí/khói/hơi/phun.
- Quan sát các cảnh báo ghi trên nhãn.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)
- Để xa các nguồn nhiệt và các nguồn gây cháy. Đóng kín bình chứa, đặt tại nơi khô ráo và thông gió tốt.
- Tránh tất cả các nguồn gây cháy nổ(tia lửa hoặc ngọn lửa)

PHẦN VIII. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC VÀ PHƯƠNG TIỆN BẢO HỘ CÁ NHÂN

1. **Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết** (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...

- Để xa các nguồn nhiệt/tia lửa/lửa /các bề mặt nóng. - Không hút thuốc.

- Sử dụng các thiếp bị bảo hộ cá nhân theo như yêu cầu.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: Làm việc có mũ bảo hộ; Kính bảo hộ vừa khít

- Bảo vệ thân thể:Quần áo bảo hộ cần phải được chọn cụthể cho nơi làm việc, tùy vào nồng độ vàlượng hóa chất

nguy hiểm được xử lý. Phải yêu cầu thiết bị bảo vệchống hóa chất tại nhàcung cấp tương ứng

- Bảo vệ tay: Găng tay bảo hộ được sử dụng phải tuân theo các thông số của Chỉ thị EC

- Bảo vệ chân: Giày bảo hộ

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

- Công ty phải đảm bảo rằng việc bảo trì, lau chùi và kiểm tra thiết bị bảo vệ hô hấp được tiến hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Các phương pháp này phải được lập thành tài liệu đúng cách.

- Bình chữa cháy, nước, CO2…

- Quần áo bảo hộ cần phải được chọn cụthể cho nơi làm việc, tùy vào nồng độ và lượng hóa chất nguy hiểm được xử lý. Phải yêu cầu thiết bịbảo vệchống hóa chất tại nhàcung cấp tương ứng.

- Kính bảo hộ, Găng tay bảo hộ được sử dụng phải tuân theo các thông số của ChỉthịEC 89/686/EEC,

- Quần áo bảo hộ chống tĩnh điện và chống cháy.

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...) Sau khi hít phải: không khí sạch. cho nạn nhân uống nước ngay lập tức.

- Cởi bỏ tất cả các quần áo bị nhiễm độc ngay lập tức. Rửa sạch da bằng nước/ tắm

PHẦN IX. ĐẶC TÍNH HÓA LÝ

Trạng thái vật lý: Lỏng	Điểm sôi: 153 - 155 °C at 1.013 hPa
Màu sắc: không màu	Điểm nóng chảy: -45 °C
Mùi đặc trưng: chua cay	Nhiệt độ tự bốc cháy:
Trọng lượng phân tử: -	Áp lực hơi khí: không có sẵn
pH(1% soln/nước): không có sẵn	Mật độ hơi : 3.04 (khí = 1)
Trọng lượng riêng: 0,95 (nước = 1)	Biến động: không có sẵn
Mùi Threshold: 8,1 ppm	Tính tan trong nước dầu(dầu/ nước): dầu
log (dầu / nước) = 0,5	Ionicity (trong nước): Không có sẵn.
Độ hòa tan trong nước: 210 g/l at 20 °C	Ít tan trong nước lạnh, nước nóng có thể chộn với rượu và chloroform.

PHẦN X. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): Sản phẩm ổn định

2. Điều kiện ổn định: nhiệt độ cao, nguồn đánh lửa(lửa, tia lửa), vật liệu không tương thích.

- Không tương thích với các chất khác nhau: phản ứng với các tác nhân oxi hóa.

- Ăn mòn: không có sẵn.

- Các chú thích đặc biệt về phản ứng: không có sẵn.

- Các chú thích đặc biệt về ăn mòn: ăn mòn kim loại.

PHẦN XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Acid isobutyric	LD50	266 mg/kg	miệng, hô hấp...	Chuột
	LD50	**475 mg/kg**	Da	Thỏ

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư,độc sinh sản, biến đổi gen...) : không có sẵn

2. Các ảnh hưởng độc khác Rất nguy hiểm khi tiếp xúc trên da(kích thích),ăn mòn.Với mắt(ăn mòn), hít phải(ăn mòn)

PHẦN XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI MÔI TRƯỜNG

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loài sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Acid isobutyric	-	-	-

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học: không có sẵn
- Chỉ số BOD5 và COD: không có sẵn
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: có thể nguy hiểm đến sản phẩm thoái ngắn hạn là không có khả năng. Tuy nhiên sản phẩm thoái hóa dài hạn có thể nảy sinh.
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: các sản phẩm của suy thoái ít độc hơn bản thân sản phẩm

PHẦN XIII. BIỆN PHÁP VÀ QUY ĐỊNH VỀ TIÊU HỦY HÓA CHẤT

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp)

Các phương pháp xử lý chất thải

Rác thải phải đợc vứt bỏ theo Thông tư 2008/98/EC về rác thải cũng như các qu định khác của địa phương và nhà nớc. Để nguyên hóa chất trong hộp đựng ban đầu. Không để lẫn với rác thải khác. Xử lý các hộp đựng bẩn giống như xử lý sản phẩm

Xem www.retrologistik.com để biết quy trình về việc trảlại hóa chất vàbình chứa hoặc liên hệ với chúng tôi nếu cócâu hỏi nào khác.

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải

3. Biện pháp tiêu hủy

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý

PHẦN XIV. QUY ĐỊNH VỀ VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.	UN 2529	Acid isobutyric	3-Chất dễ cháy, nổ	III		 Xếp hàng theo chiều mũi tên
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	UN 2529	Acid isobutyric	3-Chất dễ cháy, nổ	III		

PHẦN XV. THÔNG TIN VỀ LUẬT PHÁP

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Sản phẩm được phân loại nguy hiểm theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS)

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia, đăng ký: 3-Chất lỏng dễ cháy
- Tiêu chuẩn Việt Nam : TCVN 5507:2002

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:
- Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số: 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.
- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số: 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất số 06/2007/QH12 và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.
- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Quy chuẩn Việt Nam: QCVN 05:2020/BCT. Thông tư số: 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.
- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa;

PHẦN XVI. THÔNG TIN KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 01/07/2024

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức soạn thảo: **Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Hóa Chất Thịnh Phúc**

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hoá chất nguy hiểm trong phiếu nay có thể có những tính chất nguy hiểm khác tuỳ theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

(Ban hành kèm theo Phụ lục 9, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất)